

Số: 51/2023/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồng Ngự, ngày 06 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGŨ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trạng;
- Ông Trần Duy Hồ.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp A, xã Tân H, thành phố H1, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Bùi Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã Tân H, thành phố H1, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Văn T thống nhất tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Ngọc K, sinh năm 2010 và Bùi Thiện N1, sinh năm 2015, cháu Bùi Ngọc K đang sống chung với anh T, cháu

Bùi Thiện N đang sống chung với chị N. Chị N và anh T tự nguyện thoả thuận như sau: Anh Bùi Văn T được tiếp tục nuôi cháu Bùi Ngọc K (Nguyên vọng cháu K cũng muốn sống với cha), chị Nguyễn Thị N không cấp dưỡng nuôi con do anh T tự nguyện không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị N được nuôi cháu Bùi Thiện N (nguyên vọng cháu N cũng muốn sống với mẹ), anh Bùi Văn T không cấp dưỡng nuôi con do chị N tự nguyện không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Văn T cùng các thành viên gia đình hai bên không được cản trở chị N và anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Chị N và anh T trình bày tự thỏa thuận và cam kết không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị N và anh T trình bày không có và cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị N đồng ý tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006934 ngày 06/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, chị Nguyễn Thị N không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Chi cục THADS Tp. Hồng Ngự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Hội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hùynh Thanh Tâm

